

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2023/HS-ST**

Ngày: **21/7/2023**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Tố Uyên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Dương Văn Ngạn** và ông **Nguyễn Quang Miên**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mừng** - Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Cẩm Giàng. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn L**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Bản Hốc, xã Nậm Păm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn Muôn, sinh năm 1952 và bà Lò Thị O, sinh năm 1957; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ năm; có vợ là Lò Thị Yên, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, đều sinh năm 2012; Tiền án: Tại Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 21/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 19 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2022); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/01/2018, Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 01/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn C**, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Bản Hốc, xã Nậm Păm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lường Văn Hỷ, sinh

năm 1962 và bà Lường Thị Xuân, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh em, bị can là thứ năm. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/12/2017, Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại Bản án số 19/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của Bản án và các quyết định khác của Bản án). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 01/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho các bị cáo L và C:* Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng:*

1. Anh Lường Văn Hùng, sinh năm 1997

2. Ông Nguyễn Văn Nở, sinh năm 1948

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

\* *Những người tham gia tố tụng khác:*

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương:

1. Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

3. Ông Nguyễn Việt Hưng - Cán bộ Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Lò Văn L và Lường Văn C có quan hệ họ hàng, đều là những người sử dụng ma túy Heroine và thuê phòng trọ cùng nhau tại khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn Nở, sinh năm 1958, ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do cần tiền để sử dụng ma túy, L và C nảy sinh ý định chung tiền mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trưa ngày 30/3/2023, L và C mỗi người góp 250.000 đồng mua ma túy. C cầm tiền đi xe ô tô khách đến khu vực cầu vượt số 2 trên đường Quốc lộ 5A thuộc địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua được 5 gói Heroine của một người thanh niên (không rõ tên tuổi địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng. C cất ma túy trong người đi xe khách về phòng trọ. Sau khi thống nhất với L, C dùng dao tem chia thành 7 gói ma túy cất giấu trong túi nilon tại phòng trọ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến

khoảng 16 giờ ngày 30/3/2023, Lường Văn Hùng, sinh năm 1997, ở bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên gọi điện thoại di động cho C đặt vấn đề mua 2 gói Heroine thì L cầm điện thoại của C nói chuyện với Hùng. Sau đó, L nói với C về việc Hùng hỏi mua 2 gói Heroine thì C đồng ý. L báo lại cho Hùng biết; đồng thời hẹn Hùng đến cổng phòng trọ của L và C để giao nhận ma túy. Tiếp đó, L và C mỗi người lấy 1 phần ma túy từ 2 gói ma túy định bán cho Hùng ra sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, C gói 2 gói ma túy lại đưa cho L mang ra bán cho Hùng lấy số tiền 400.000 đồng. L cầm 2 gói ma túy trong tay trái đi bộ ra cổng khu nhà trọ gặp Lường Văn Hùng để giao ma túy. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hùng vừa đến cổng nhà trọ gặp L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang. Do hoảng sợ, L thả 2 gói Heroine trong lòng bàn tay trái ra làm rơi xuống đường tại vị trí L đứng và bị Cơ quan điều tra thu giữ. L khai nhận là ma túy Heroine cất giấu để bán cho Lường Văn Hùng. Cơ quan điều tra kiểm tra phòng trọ của L và C thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x7)cm bên trong có 5 gói giấy đều có kích thước (2x1)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 dao tem đã qua sử dụng và điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ, kèm sim số 0363484394 của C. L và C khai nhận là ma túy Heroine cất giấu với mục đích sử dụng và bán cho người khác. Quá trình bắt quả tang, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Nở, sinh năm 1958, ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 02/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 2 gói giấy màu trắng có tổng khối lượng là 0,074g, là ma túy loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng trong 5 gói giấy màu trắng có tổng khối lượng là 0,161g, là ma túy loại Heroine.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,156g ma túy Heroine hoàn lại sau giám định, 07 mảnh giấy màu trắng, 1 vỏ túi nilon màu trắng, 1 dao tem và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ, kèm sim số 0363484394 được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Quá trình điều tra Lò Văn L và Lường Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 28/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lò Văn L và Lường Văn C về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L và Lương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn C;

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 30 (*Ba mươi*) đến 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2023.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 27 (*Hai mươi bảy*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy hoàn lại sau giám định, 07 mảnh giấy màu trắng, 1 vỏ túi nilon màu trắng, 1 dao tem; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, kèm sim số 0363484394 của bị cáo C;

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự, đề nghị HĐXX miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

\* Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị L xác định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các điều khoản và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn chính xác; tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Lai, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo đã phù hợp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc Thái nhận thức

pháp luật hạn chế nên đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; Xử phạt các bị cáo với mức án từ 25 (*Hai mươi lăm*) đến 28 (*Hai mươi tám*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 30/3/2023 là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn án phí cho các bị cáo theo qui định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 30/3/2023, Lò Văn L và Lường Văn C góp mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực cổng nhà trọ của Lò Văn L và Lường Văn C ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, L và C thống nhất để L bán trái phép 0,074g Heroine cho Lường Văn Hùng, sinh năm 1997, ở bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với số tiền 400.000 đồng thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo L và C còn cất giấu tại phòng trọ 0,161g Heroine với mục đích bán cho người khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý bán trái phép cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ, chất ma túy có

tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nêu ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương ứng với hành vi các bị cáo thực hiện mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 19 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2022 chưa được xóa án tích. Ngoài ra, năm 2018 bị cáo còn bị Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cường, ngày 29/12/2017, Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 26/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 19/2013/HSST. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên xác định bị cáo coi thường pháp luật, có nhân thân xấu. Tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo không bị chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng và đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 0,156g ma túy Heroine hoàn lại sau giám định, 07 mảnh giấy màu trắng, 1 vỏ túi nilon màu trắng, 1 dao tem. Xét ma túy là vật cấm lưu hành; các vật nêu trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đỏ, kèm sim số 0363484394 của bị cáo Cường sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lương Văn C tại cầu vượt số 02 trên đường Quốc lộ 5A thuộc địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT đã có công văn trao đổi thông tin tội phạm với cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với Lương Văn H là người đặt vấn đề mua ma túy của Cường và Lai, tuy nhiên chưa thực hiện việc mua bán ma túy đã bị phát hiện nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn L và Lương Văn C, ngày 21/4/2023, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ** áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn Lai;

**Căn cứ** áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn C;

Căn cứ áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo L và C

**1.** Tuyên bố bị cáo Lò Văn L và Lương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L **28 (Hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2023.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2023.

**2.** Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số 205/KLGD – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong, bên trong có: 0,039g (Không phải không trăm ba mươi chín gam) ma túy loại Heroine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 02 (Hai) mảnh giấy màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Ký hiệu T1; 01 (một) phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 205/KLGD – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong, bên trong có 0,117g (Không phải một trăm mười bảy gam) ma túy loại Heroine, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 05 (Năm) mảnh giấy màu trắng, 01 (Một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Ký hiệu T2; 01 (một) dao tem đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đỏ, kèm sim số 0363484394 của bị cáo C.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 07/7/2023).*

3. Về án phí: Các bị cáo L và C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2023)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Các bị cáo;
- Người bào chữa (bà Liên);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Tố Uyên**